TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1411/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 1311/2026/TLST–HNGĐ ngày 07/9/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1986;

Căn cước số 033186008916 do Bộ C cấp ngày 28/7/2026.

Địa chỉ thường trú: Số B ngõ A N, tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội.

2. Ông Dương Tiến S, sinh năm 1959;

Căn cước công dân số 036059007004 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố A, thôn M, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S đăng ký kết hôn ngày 28/9/2016 tại UBND phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Y, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung nên không thể tiếp tục cùng nhau chung sống. Ông bà đã cố gắng hòa giải rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay, ông bà đã không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân của lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông bà cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S đã mâu

thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]*Về con chung*: Bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S có 04 con chung là Dương Đức L (Giới tính: Nam, sinh ngày: 06/9/2012), Dương Trường G (Giới tính: Nam, sinh ngày: 24/8/2013), Dương Thiên M (Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/01/2015) và Dương Phúc L1 (Giới tính: Nam, sinh ngày: 15/12/2016). Ly hôn, ông bà thống nhất giao cả 04 con chung Dương Đức L, Dương Trường G, Dương Thiên M và Dương Phúc L1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 9/2026 mỗi con cấp dưỡng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng; Từ tháng 9/2027 ông S cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông bà là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3]*Về tài sản chun*g: Bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]*Về lệ phí ly hôn*: Bà Bùi Thị T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S.

-Về con chung: Bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S có 04 con chung là Dương Đức L (Giới tính: Nam, sinh ngày: 06/9/2012), Dương Trường G (Giới tính: Nam, sinh ngày: 24/8/2013), Dương Thiên M (Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/01/2015) và Dương Phúc L1 (Giới tính: Nam, sinh ngày: 15/12/2016). Ly hôn, ông bà thống nhất giao cả 04 con chung Dương Đức L, Dương Trường G, Dương

Thiên M và Dương Phúc L1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 9/2026 mỗi con cấp dưỡng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng; Từ tháng 9/2027 ông S cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Ông Dương Tiến S có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Bùi Thị T và ông Dương Tiến S xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Bùi Thị T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Bà T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0005098 ngày 07/9/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường Y;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân